

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG LOẠI KHÁ**  
**"HỌC TẬP TỐT - RÈN LUYỆN TỐT" NĂM HỌC 2019 - 2020**

(Kèm theo quyết định số: 143/QĐ-DSG-TĐKT ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

STT	MSSV	Họ tên		Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
1	DH11703538	Trần Minh	Khang	D17_CDT02	7.15	77	
2	DH11701114	Nguyễn Hoàng Phi	Hung	D17_CDT04	7.11	80	
3	DH11803644	Lê Minh	Trường	D18_CDT02	7.50	80	
4	DH11804342	Trần Toàn	Bảo	D18_CDT03	7.48	77	
5	DH11805525	Trần Phú	Thọ	D18_CDT04	7.24	86	
6	DH11900569	Đỗ Hoài	Ân	D19_CDT01	7.04	73	
7	DH11903492	Nguyễn Văn	Hải	D19_CDT01	7.07	75	
8	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân	Hòa	D19_CDT01	7.45	82	
9	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	7.61	77	
10	DH11900826	Đặng Phú	Đông	D19_CDT02	7.14	75	
11	DH11903864	Trần Hữu	Lâm	D19_CDT02	7.82	85	
12	DH11901196	Nguyễn Thanh	Long	D19_CDT02	8.23	77	
13	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	7.48	69	
14	DH11902858	Nguyễn Thành	Sơn	D19_CDT02	7.30	73	
15	DH31700128	Nguyễn Hoàng	Cường	D17_DDT01	7.45	90	
16	DH31700424	Lê Thành	Đại	D17_DDT01	7.61	71	
17	DH31701586	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Sang	D17_DDT01	7.34	74	
18	DH31701446	Hồ Bửu	Điện	D17_DDT02	7.24	69	
19	DH31702296	Nguyễn Phan Hiếu	Trọng	D17_DDT02	7.36	85	
20	DH31703283	Nguyễn Quốc	Đặng	D17_DDT03	7.06	68	
21	DH31703393	Lê Việt	Hiếu	D17_DDT03	7.84	75	
22	DH31703543	Nguyễn Quốc	Khánh	D17_DDT03	7.12	84	
23	DH31703684	Nguyễn Hoàng	Luân	D17_DDT03	7.34	79	
24	DH31700438	Phạm Thị Kim	Ngọc	D17_DDT03	7.86	73	
25	DH31703840	Nguyễn Tấn	Nhàn	D17_DDT03	7.47	90	
26	DH31703642	Nguyễn Ngọc	Linh	D17_DDT04	7.26	82	
27	DH31704852	Lương Duy Minh	Thái	D17_DDT04	7.00	74	
28	DH31702298	Đỗ Trung	Thắng	D17_DDT04	7.79	82	
29	DH31704281	Trần Minh	Tiến	D17_DDT04	7.09	82	
30	DH31704390	Diệp Quốc	Trung	D17_DDT04	7.06	72	
31	DH31702281	Dương Thành	Việt	D17_DDT04	7.34	84	
32	DH41704444	Lê Thái	Tuân	D17_VT01	8.13	78	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
33	DH31803207	Nguyễn Duy Đạo	D18_DDT01	7.37	84	
34	DH31800732	Tạ Vũ Khoa	D18_DDT01	7.73	88	
35	DH31805607	Nguyễn Công Thắng	D18_DDT02	7.14	83	
36	DH31805943	Hồ Hoàng Tuấn	D18_DDT02	7.15	68	
37	DH31804915	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_DDT03	7.73	79	
38	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	7.86	83	
39	CD91800896	Phạm Huỳnh Gia Lâm	C18_TK3DH	7.28	65	
40	DH91701756	Nguyễn Thị Thanh Nga	D17_TK2TT	7.47	75	
41	DH91704030	Trần Nữ Diễm Quỳnh	D17_TK2TT	7.46	77	
42	DH91704216	Nguyễn Trí Thông	D17_TK2TT	7.17	82	
43	DH91703272	Huỳnh Thị Thùy Dương	D17_TK3DH	7.23	82	
44	DH91701072	Đặng Quang Hiếu	D17_TK3DH	7.28	74	
45	DH91704802	Huỳnh Quang Huy	D17_TK3DH	7.41	76	
46	DH91703682	Hà Thái Hiệp Luân	D17_TK3DH	7.07	87	
47	DH91701194	Phan Thanh Sơn	D17_TK3DH	7.04	68	
48	DH91702157	Lê Anh Tài	D17_TK3DH	7.67	86	
49	DH91600025	Nguyễn Huỳnh Thế Thanh	D17_TK3DH	7.44	69	
50	DH91700017	Nông Ngọc Y Trinh	D17_TK3DH	7.75	70	
51	DH91700719	Hà Minh Tường	D17_TK3DH	7.37	77	
52	DH91703594	Trần Thị Mỹ Lệ	D17_TK4NT	7.09	72	
53	DH91701133	Nguyễn Lam Thảo	D17_TK4NT	7.42	74	
54	DH91801091	Lưu Thị Lý	D18_TK2TT	7.54	81	
55	DH91803834	Hà Kiều Oanh	D18_TK2TT	7.67	89	
56	DH91800490	Đỗ Thị Mỹ Phương	D18_TK2TT	7.45	89	
57	DH91800134	Lê Thị Thìn	D18_TK2TT	7.62	89	
58	DH91800919	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TK2TT	7.82	82	
59	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	D18_TK3DH	7.45	76	
60	DH91801313	Phạm Lê Gia Hân	D18_TK3DH	7.82	65	
61	DH91804667	Nguyễn Ngọc Hạnh	D18_TK3DH	8.04	70	
62	DH91806277	Trần Quốc Khải	D18_TK3DH	7.28	76	
63	DH91801753	Phan Nhật Nam	D18_TK3DH	7.10	77	
64	DH91800194	Huỳnh Bảo Nghi	D18_TK3DH	7.25	69	
65	DH91801170	Nguyễn Thanh Nhã	D18_TK3DH	7.13	65	
66	DH91800351	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	D18_TK3DH	7.26	70	
67	DH91805484	Nguyễn Thị Hồng Sơn	D18_TK3DH	8.26	73	
68	DH91805557	Nguyễn Kim Ngọc Thành	D18_TK3DH	8.50	70	
69	DH91805678	Nguyễn Thanh Thuận	D18_TK3DH	7.47	70	
70	DH91800239	Nguyễn Phát Triển	D18_TK3DH	7.81	70	
71	DH91800903	Nguyễn Trường An	D18_TK4NT	7.27	82	
72	DH91804529	Nguyễn Thành Đạt	D18_TK4NT	7.80	83	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
73	DH91803390	Nguyễn Thảo Duyên	D18_TK4NT	7.20	80	
74	DH91804575	Lưu Thanh Hân	D18_TK4NT	7.79	78	
75	DH91703661	Đỗ Thành Long	D18_TK4NT	7.08	84	
76	DH91700341	Phạm Minh Ngọc	D18_TK4NT	7.44	89	
77	DH91903473	Lê Ti Gôn	D19_TK2TT	7.56	70	
78	DH91900058	Lê Phạm Thanh Loan	D19_TK2TT	7.35	68	
79	DH91902339	Võ Duy Dương	D19_TK3DH	7.41	68	
80	DH91901372	Bùi Phan Phụng Hoàng	D19_TK3DH	7.45	68	
81	DH91904106	Nguyễn Khôi Nguyên	D19_TK3DH	7.61	66	
82	DH91904167	Nguyễn Thảo Nhi	D19_TK3DH	8.18	73	
83	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ An	D19_TK4NT	7.63	69	
84	DH91905262	Lý Ngọc Hân	D19_TK4NT	7.57	66	
85	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo Khánh	D19_TK4NT	8.07	71	
86	DH71705111	Tổng Ngọc Duyên	D17_KD02	7.52	78	
87	DH71703374	Trần Đình Hải	D17_KD02	7.01	76	
88	DH71703454	Lê Ngọc Đức Hậu	D17_KD02	7.36	75	
89	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ Hương	D17_KD02	7.07	75	
90	DH71703650	Phạm Thị Ngọc Linh	D17_KD02	7.24	83	
91	DH71704947	Ngô Thị Mỹ Ngọc	D17_KD02	7.47	83	
92	DH71705061	Đoàn Thị Yên Nhi	D17_KD02	7.85	75	
93	DH71703867	Trần Lê Yên Nhi	D17_KD02	7.19	77	
94	DH71704091	Nguyễn Phát Tài	D17_KD02	7.06	72	
95	DH71704225	Lê Thị Ngọc Thu	D17_KD02	7.75	76	
96	DH71704911	Hồ Trung Tín	D17_KD02	7.01	68	
97	DH71704374	Nguyễn Lê Phương Trinh	D17_KD02	7.20	74	
98	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường Vy	D17_KD02	7.06	85	
99	DH71703217	Lê Thị Phương Dung	D17_KD03	7.03	74	
100	DH71703224	Bùi Chí Dũng	D17_KD03	7.17	74	
101	DH71704059	Võ Văn Sáng	D17_KD03	7.11	76	
102	DH71701157	Nguyễn Nhật Minh	D17_MAR01	7.25	71	
103	DH71703903	Lê Phùng Hoàng Tuyết Như	D17_MAR01	7.32	79	
104	DH71703636	Lê Nhật Linh	D17_MAR02	7.66	81	
105	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D17_MAR02	7.01	76	
106	DH71700197	Phan Thị Hồng Tiên	D17_MAR02	7.06	75	
107	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy Dương	D17_MAR03	7.47	88	
108	DH71705008	Nguyễn Thị Lưu	D17_MAR03	7.63	83	
109	DH71703769	Lê Ngọc Kim Ngân	D17_MAR03	7.04	77	
110	DH71704330	Ngô Thị Thùy Trang	D17_MAR03	7.96	87	
111	DH71704494	Huỳnh Tú Uyên	D17_MAR03	7.09	77	
112	DH71703222	Trần Thị Kiều Dung	D17_MAR04	7.92	81	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
113	DH71703492	Trần Lương Gia Huy	D17_MAR04	7.36	79	
114	DH71704321	Đỗ Cao Thanh Trà	D17_MAR04	7.51	81	
115	DH71704386	Nguyễn Thùy Thanh Trúc	D17_MAR04	7.02	84	
116	DH71705276	Trần Chiến	D17_TC01	7.63	75	
117	DH71701528	Nguyễn Tấn Đạt	D17_TC01	7.14	74	
118	DH71704987	Lê Thị Bích Loan	D17_TC01	7.71	80	
119	DH71700361	Trần Mỹ Ngọc	D17_TC01	7.66	77	
120	DH71701816	Lê Hữu Nhật	D17_TC01	7.51	80	
121	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D17_TC01	7.05	79	
122	DH71705216	Lê Thị Thủy	D17_TC01	7.30	96	
123	DH71705262	Nguyễn Trường Đạt	D17_TC02	7.12	79	
124	DH71703330	Lê Thị Lam Giang	D17_TC02	7.12	84	
125	DH71703497	Đỗ Ngọc Huyền	D17_TC02	7.62	83	
126	DH71704825	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_TC02	7.99	79	
127	DH71703900	Đinh Thị Quỳnh Như	D17_TC02	7.36	75	
128	DH71704019	Lý Nhơn Qui	D17_TC02	7.99	83	
129	DH71704068	Lê Tấn Sơn	D17_TC02	7.27	78	
130	DH71704093	Nguyễn Thị Tám	D17_TC02	7.75	77	
131	DH71704311	Lê Thanh Toàn	D17_TC02	7.05	86	
132	DH71704337	Tạ Thu Trang	D17_TC02	7.66	72	
133	DH71704551	Bùi Khánh Vy	D17_TC02	8.01	74	
134	DH71704563	Lê Thị Tiểu Xâm	D17_TC02	7.91	80	
135	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí ý	D17_TC02	7.54	84	
136	DH71704571	Đặng Thị Hải Yên	D17_TC02	7.37	74	
137	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ Kim	D18_QT01	7.19	76	
138	DH71800047	Vương Thúy Mẫn	D18_QT01	7.56	78	
139	DH71800180	Phạm Thoại Mỹ	D18_QT01	7.29	76	
140	DH71801463	Trần Thị Minh Ngân	D18_QT01	7.84	66	
141	DH71800212	Huỳnh Kim Yên	D18_QT01	7.50	77	
142	DH71802128	Huỳnh Hữu Hào	D18_QT02	7.79	79	
143	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ Phụng	D18_QT02	7.37	82	
144	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy Huyền	D18_QT03	7.61	84	
145	DH71801235	La Thị Thanh Kiều	D18_QT03	7.19	87	
146	DH71800997	Nguyễn Thị Yên Linh	D18_QT03	7.35	80	
147	DH71801597	Nguyễn Thị Lượm	D18_QT03	7.55	89	
148	DH71806405	Thượng Thị Thiên Lý	D18_QT03	7.42	89	
149	DH71800636	Huỳnh Phối Nhi	D18_QT03	7.55	86	
150	DH71801076	Lê Kim Thuận	D18_QT03	7.71	77	
151	DH71800250	Trương Văn An	D18_QT04	7.43	73	
152	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng Gấm	D18_QT04	7.53	75	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
153	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc Thắng	D18_QT04	7.06	72	
154	DH71802586	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_QT05	7.08	88	
155	DH71801542	Phạm Thị Bích Ngọc	D18_QT05	7.58	77	
156	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền Nhiên	D18_QT05	7.16	77	
157	DH71802017	Chê Thị Tuyết Nhung	D18_QT05	7.03	77	
158	DH71801730	Nguyễn Ngọc Thắng	D18_QT05	7.58	87	
159	DH71801392	Nguyễn Trần Linh Thương	D18_QT05	7.35	76	
160	DH71801573	Võ Thị Thanh Tính	D18_QT05	7.55	74	
161	DH71801609	Huỳnh Thị Bích Tuyền	D18_QT05	7.69	79	
162	DH71800018	Bùi Thị Thanh Vân	D18_QT05	7.26	78	
163	DH71801808	Nguyễn Kim Duyên	D18_QT07	7.24	72	
164	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	D18_QT07	7.58	76	
165	DH71802253	Lý Xuân Phụng	D18_QT07	7.71	74	
166	DH71801683	Trương Thị Trúc Phương	D18_QT07	7.43	91	
167	DH71803637	Lê Thị Hồng Thắm	D18_QT07	7.00	72	
168	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo Hương	D18_QT08	7.55	80	
169	DH71802579	Cao Quang Huy	D18_QT08	7.16	68	
170	DH71802550	Đoàn Đăng Khoa	D18_QT08	7.03	70	
171	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân Mai	D18_QT08	7.16	72	
172	DH71802771	Tô Nhi Vi Na	D18_QT08	7.63	75	
173	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh Nguyên	D18_QT08	7.21	75	
174	DH71800882	Hồ Văn Nguyên	D18_QT08	7.06	73	
175	DH71803155	Đỗ Chí Cường	D18_QT09	7.71	94	
176	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D18_QT09	7.19	81	
177	DH71803508	Nguyễn Thị Phương Thảo	D18_QT09	7.26	77	
178	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm Tiên	D18_QT09	7.24	82	
179	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy Trang	D18_QT09	7.89	90	
180	DH71804217	Lê Thị Hồng Đào	D18_QT10	7.90	91	
181	DH71803556	Thân Thị Ngọc Lan	D18_QT10	7.63	92	
182	DH71803047	Trần Minh Hoàng Phụng	D18_QT10	7.08	75	
183	DH71803402	Trần Minh Uyên Trang	D18_QT10	7.32	80	
184	DH71803683	Võ Thị Thu Trang	D18_QT10	7.27	92	
185	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D18_QT11	7.87	91	
186	DH71804444	Vũ Thị Hồng Duyên	D18_QT11	7.71	93	
187	DH71803900	Lê Công Hậu	D18_QT11	7.35	77	
188	DH71803928	Thân Trọng Hiếu	D18_QT11	7.21	74	
189	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D18_QT11	7.07	78	
190	DH71806520	Phan Thành Luân	D18_QT11	7.16	75	
191	DH71803899	Trần Anh Tín	D18_QT11	7.03	71	
192	DH71806492	Trần Thị Thu Uyên	D18_QT11	7.79	84	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
193	DH71804466	Nguyễn Kim Đào	D18_QT12	7.00	69	
194	DH71804712	Nguyễn Quang Hậu	D18_QT12	7.34	73	
195	DH71804836	Nhâm Kiếm Khang	D18_QT12	7.55	77	
196	DH71804995	Phạm Thị Mỹ Linh	D18_QT12	7.14	81	
197	DH71804012	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_QT12	7.66	84	
198	DH71805230	Đào Phùng Xuân Nhi	D18_QT12	7.29	79	
199	DH71805932	Ngô Thị Cẩm Tú	D18_QT12	7.53	77	
200	DH71806012	Nguyễn Khánh Vân	D18_QT12	8.21	79	
201	DH71806033	Lê Thành Vinh	D18_QT12	7.45	80	
202	DH71804296	Lê Thị ánh	D18_QT13	7.13	85	
203	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D18_QT13	7.42	82	
204	DH71804383	Nguyễn Thị Kim Danh	D18_QT13	7.03	83	
205	DH71805693	Nguyễn Thị Thúy	D18_QT13	7.53	86	
206	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D18_QT13	7.42	73	
207	DH71804312	Nguyễn Ngọc Bích	D18_QT14	7.50	74	
208	DH71805110	Trần Thị Kim My	D18_QT14	7.87	77	
209	DH71805328	Từ Bội Phấn	D18_QT14	7.08	75	
210	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_QT14	7.29	76	
211	DH71805994	Phạm Hoàng Uyên	D18_QT14	7.16	83	
212	DH71804240	Nguyễn Thị An	D18_QT15	7.42	84	
213	DH71804268	Lê Như Anh	D18_QT15	7.26	75	
214	DH71804455	Trần Quốc Dương	D18_QT15	7.37	74	
215	DH71804417	Huỳnh Thanh Duy	D18_QT15	7.08	73	
216	DH71804562	Nguyễn Văn Hanh	D18_QT15	7.25	89	
217	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	D18_QT15	7.40	73	
218	DH71804965	Dương Tô Linh	D18_QT16	7.29	79	
219	DH71806382	Mai Đức Lộc	D18_QT16	7.53	77	
220	DH71806449	Nguyễn Huyền My	D18_QT16	7.69	83	
221	DH71805713	Hà Thị Thương	D18_QT16	7.69	82	
222	DH71806391	Nguyễn Tấn Toàn	D18_QT16	7.16	68	
223	DH71805808	Phan Thị Kim Trang	D18_QT16	7.11	81	
224	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy Dương	D19_QT01	7.39	71	
225	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc Linh	D19_QT01	7.85	75	
226	DH71900306	Lê Hoàng Kim Ngân	D19_QT01	7.71	81	
227	DH71904979	Nguyễn Chí Nghĩa	D19_QT01	7.44	69	
228	DH71901643	Phan Thị Kim Thảo	D19_QT01	7.59	85	
229	DH71901184	Nguyễn Thị Huế Anh	D19_QT02	7.93	77	
230	DH71903347	Lê Võ Khánh Duy	D19_QT02	7.00	85	
231	DH71903601	Nguyễn Hồng Hoa	D19_QT02	7.77	73	
232	DH71904161	Nguyễn Đặng Yên Nhi	D19_QT02	7.77	76	

STT	MSSV	Họ tên		Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
233	DH71901573	Hồ Thị Kiều	Oanh	D19_QT02	7.44	77	
234	DH71901301	Lê Thị Diễm	Phuong	D19_QT02	7.20	76	
235	DH71904298	Trần Kim	Phượng	D19_QT02	8.35	74	
236	DH71900777	Huỳnh Thị	Quyên	D19_QT02	7.41	73	
237	DH71904999	Trần Uyên	Sâm	D19_QT02	7.60	73	
238	DH71904372	Bùi Xuân	Sơn	D19_QT02	7.16	77	
239	DH71901856	Lê Chí	Thức	D19_QT02	7.08	71	
240	DH71904697	Quách Thị Hồng	Trang	D19_QT02	7.22	75	
241	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm	Tú	D19_QT02	7.46	77	
242	DH71903314	Võ Thị	Diễm	D19_QT03	7.42	72	
243	DH71905018	Võ Thị Thùy	Huyền	D19_QT03	7.44	82	
244	DH71900254	Lương Kiều	My	D19_QT03	7.21	88	
245	DH71904162	Nguyễn Hồng Yên	Nhi	D19_QT03	7.34	77	
246	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	D19_QT03	7.29	72	
247	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc	Như	D19_QT03	7.23	79	
248	DH71904396	Nguyễn Anh Minh	Tài	D19_QT03	7.64	71	
249	DH71904606	Trần Thanh	Thúy	D19_QT03	7.15	68	
250	DH71903042	Trần Lâm Ngọc	Trân	D19_QT03	7.64	73	
251	DH71904759	Nguyễn Thanh	Trúc	D19_QT03	7.95	67	
252	DH71904838	Phan Thị Ngọc	Tuyền	D19_QT03	7.14	65	
253	DH71903047	Phùng Thái	Vinh	D19_QT03	8.03	65	
254	DH71903131	Phan Thị Thanh	An	D19_QT04	7.04	69	
255	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	D19_QT04	7.17	71	
256	DH71903699	Lương Minh	Huyền	D19_QT04	7.10	70	
257	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc	Mai	D19_QT04	7.13	73	
258	DH71904501	Lê Thị Hồng	Thắm	D19_QT04	7.45	70	
259	DH71901563	Huỳnh Thị Minh	Thanh	D19_QT04	7.48	71	
260	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_QT05	7.66	85	
261	DH71904998	Nguyễn Thanh	Nga	D19_QT05	8.21	66	
262	DH71901572	Trần Thị Kim	Chi	D19_QT06	7.37	77	
263	DH71905095	Hà Quang	Luân	D19_QT06	7.59	76	
264	DH71900883	Võ Thị Ngọc	Quý	D19_QT06	7.00	65	
265	DH71901475	Nguyễn Văn	Thuận	D19_QT06	7.14	66	
266	DH71900835	Đoàn Thị Thủy	Tiên	D19_QT06	7.10	70	
267	DH71901320	Đoàn Quốc	Trí	D19_QT06	7.02	69	
268	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh	Tuân	D19_QT06	7.02	67	
269	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy	An	D19_QT07	7.30	74	
270	DH71902358	Cón Thục ái	Hằng	D19_QT07	8.02	73	
271	DH71902197	Trần Thị	Hào	D19_QT07	7.22	82	
272	DH71905302	Nguyễn Hữu	Khánh	D19_QT07	7.46	74	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
273	DH71905428	Lý Hồ Thuận Phát	D19_QT07	7.00	74	
274	DH71905101	Trần Thanh Thảo	D19_QT07	7.01	70	
275	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy Vy	D19_QT07	7.02	73	
276	DH71902963	Lê Tân Phát	D19_QT08	7.37	79	
277	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thủy	D19_QT08	8.44	75	
278	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	D19_QT08	7.43	67	
279	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng Yên	D19_QT08	7.12	73	
280	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_QT09	7.78	67	
281	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_QT09	7.47	66	
282	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_QT09	7.35	71	
283	DH71902305	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_QT09	7.78	70	
284	DH71902340	Võ Thị Thanh Ngân	D19_QT09	7.57	68	
285	DH71902898	Huỳnh Thị Anh Thy	D19_QT09	7.30	72	
286	DH71900855	Lê Thị Thanh Trâm	D19_QT09	8.03	69	
287	DH71905539	Nguyễn Trần Anh Tuấn	D19_QT09	7.21	83	
288	DH71905609	Lê Khả ái	D19_QT10	8.35	71	
289	DH71902887	Võ Thụy Diễm Hằng	D19_QT10	7.24	75	
290	DH71902872	Nguyễn Chí Khang	D19_QT10	7.03	86	
291	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu My	D19_QT10	7.24	66	
292	DH71905611	Hồ Trần Trường Ngân	D19_QT10	8.14	76	
293	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết Ngân	D19_QT10	8.17	79	
294	DH71902932	Ngô Thị Ngọc Nhi	D19_QT10	7.94	77	
295	DH71902551	Lê Thị Quỳnh Như	D19_QT10	7.20	76	
296	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	D19_QT10	8.01	73	
297	DH71902736	Trịnh Hà Vi	D19_QT10	7.31	78	
298	DH71902748	Nguyễn Thành Vỹ	D19_QT10	7.81	83	
299	CD51509021	Nguyễn Minh Châu	C18_TH01	7.08	70	
300	CD51806355	Trần Minh Hòa	C18_TH01	7.73	72	
301	CD51806203	Lê Thị Tú Xương	C18_TH01	7.16	72	
302	DH51501994	Triệu Uy Phú	D17_TH01	7.58	75	
303	DH51701044	Trần Ngọc Thiên	D17_TH01	7.34	90	
304	DH51700650	Đoàn Quang Huy	D17_TH02	7.13	75	
305	DH51701002	Trịnh Gia Lệ	D17_TH03	7.73	74	
306	DH51700024	Thiều Chí Thiện	D17_TH03	7.79	82	
307	DH51700075	Đặng Hiền Chí	D17_TH04	7.20	79	
308	DH51704991	Võ Hoàng Kỳ	D17_TH04	7.90	86	
309	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm	D17_TH04	7.45	87	
310	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh Thơ	D17_TH04	7.20	86	
311	DH51704984	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D17_TH05	7.10	83	
312	DH51701452	Nguyễn Đức Huy	D17_TH05	7.10	85	

STT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
313	DH51701323	Ngô Lâm Quang	Tín	D17_TH05	7.43	93
314	DH51702446	Trần Hoàng Anh	Dũng	D17_TH06	7.11	67
315	DH51703173	Nguyễn Ngọc	Chinh	D17_TH07	8.20	77
316	DH51703468	Phạm Minh	Hùng	D17_TH07	7.84	80
317	DH51705101	Trần Thị Ngọc	Nhật	D17_TH07	7.15	81
318	DH51703886	Lê Quang	Nhật	D17_TH07	7.21	67
319	DH51704523	Bạch Chấn	Vĩ	D17_TH07	7.03	77
320	DH51703353	Lý Nhật	Hào	D17_TH08	7.88	81
321	DH51703754	Trần Hoài	Nam	D17_TH08	7.44	82
322	DH51703846	Lê Trí	Nhân	D17_TH08	7.28	77
323	DH51704095	Đoàn Văn Duy	Tâm	D17_TH08	7.99	85
324	DH51703451	Tô Siêu	Huệ	D17_TH09	7.70	74
325	DH51703609	Đỗ Hữu	Lộc	D17_TH09	7.09	80
326	DH51704858	Phạm Trần Thanh	Thuận	D17_TH09	7.77	81
327	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D17_TH09	7.85	82
328	DH51704391	Lê Huỳnh	Trung	D17_TH09	7.02	71
329	DH51704846	Lê Hứa Thị	Tuyết	D17_TH09	7.90	79
330	DH51800827	Dương Trường	Giang	D18_TH01	7.41	84
331	DH51800692	Nguyễn Dương Anh	Huy	D18_TH01	7.19	81
332	DH51800049	Đỗ Văn Gia	Huyền	D18_TH01	7.96	77
333	DH51802009	Phạm Anh	Thi	D18_TH01	7.00	68
334	DH51800877	Nguyễn Quốc	Vương	D18_TH01	7.88	88
335	DH51802640	Lê Đình	Mẫn	D18_TH02	7.13	78
336	DH51800835	Đông Đình	Quân	D18_TH02	7.73	82
337	DH51801707	Nguyễn Quang	Thông	D18_TH02	7.02	82
338	DH51800242	Nguyễn Trọng	Nhân	D18_TH04	7.56	69
339	DH51801691	Nguyễn Công	Tính	D18_TH05	7.52	88
340	DH51801196	Nguyễn Trần Chính	Huy	D18_TH06	7.40	82
341	DH51802290	Nguyễn Kim	Hiếu	D18_TH07	7.39	69
342	DH51803164	Nguyễn Quang	Huy	D18_TH07	8.08	75
343	DH51802294	Phạm Phú	Tài	D18_TH07	7.38	93
344	DH51801881	Nguyễn Lê Trường	Thiện	D18_TH07	7.26	75
345	DH51803935	Huỳnh Quốc	Dương	D18_TH10	7.25	78
346	DH51805358	Đào Thiên	Phúc	D18_TH10	7.54	67
347	DH51805688	Trần Thị Ngọc	Thùy	D18_TH10	7.37	87
348	DH51804141	Nguyễn Trọng	Trí	D18_TH10	7.43	71
349	DH51804249	Tông Khánh Nhật	An	D18_TH11	7.98	73
350	DH51804835	Nguyễn Tuấn	Khang	D18_TH11	7.23	82
351	DH51804851	Nguyễn Quốc	Khánh	D18_TH11	7.02	76
352	DH51805028	Nguyễn Nhị	Long	D18_TH11	7.22	72

STT	MSSV	Họ tên		Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
353	DH51805702	Lý Hoàng	Thư	D18_TH11	7.35	76	
354	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê	Vinh	D18_TH11	7.12	85	
355	DH51804755	Lê Thanh	Huy	D18_TH12	7.39	72	
356	DH51805204	Trần Thị	Nguyệt	D18_TH12	7.52	75	
357	DH51805372	Trần Bảo	Phúc	D18_TH12	7.46	77	
358	DH51805753	Nhâm Trung	Tiến	D18_TH12	7.98	80	
359	DH51800766	Phạm Tiến	Long	D18_TH13	7.09	86	
360	DH51800736	Đặng Kiên	Phong	D18_TH13	8.25	78	
361	DH51801182	Trần Quốc	Trọng	D18_TH13	7.53	85	
362	DH51806100	Trần Khánh	Vy	D18_TH13	7.63	74	
363	DH51804511	Huỳnh Trung	Đông	D18_TH14	7.47	76	
364	DH51804598	Trần Phước	Hải	D18_TH14	7.41	74	
365	DH51805131	Tân Bình	Nam	D18_TH14	7.53	75	
366	DH51900218	Nguyễn Trọng	Hiếu	D19_TH01	7.17	69	
367	DH51900268	Lê Ngọc	Huy	D19_TH01	7.14	68	
368	DH51904075	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D19_TH01	7.39	75	
369	DH51901355	Hồ Xuân	Thịnh	D19_TH01	7.07	69	
370	DH51904791	Trần Minh	Trường	D19_TH01	8.04	73	
371	DH51904862	Phạm Thanh	Văn	D19_TH01	7.98	73	
372	DH51903286	Dương Nguyên	Cơ	D19_TH02	7.19	77	
373	DH51903543	Lê Thị	Hậu	D19_TH02	7.37	77	
374	DH51903716	Nguyễn Văn	Huỳnh	D19_TH02	7.12	70	
375	DH51903858	Lưu Trung	Lâm	D19_TH02	7.89	79	
376	DH51903919	Nguyễn Thành	Long	D19_TH02	7.08	87	
377	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu	Nghĩa	D19_TH02	7.34	69	
378	DH51901622	Đoàn Ngọc	Trọng	D19_TH02	7.20	74	
379	DH51903277	Lương Công	Chương	D19_TH03	7.09	66	
380	DH51903394	Hoàng	Đạo	D19_TH03	7.62	71	
381	DH51900500	Phạm Duy	Phúc	D19_TH03	7.92	76	
382	DH51904553	Phạm Quốc	Thịnh	D19_TH03	8.03	71	
383	DH51904561	Nguyễn Bá	Thoại	D19_TH03	7.04	70	
384	DH51900558	Nguyễn Trung	Tính	D19_TH03	7.71	74	
385	DH51904727	Lê Hoàng	Trí	D19_TH03	7.70	68	
386	DH51905574	Trịnh Thế	Xuyên	D19_TH03	7.00	86	
387	DH51903397	Đỗ Đức	Đạt	D19_TH04	7.00	75	
388	DH51903922	Nguyễn Thành	Long	D19_TH04	7.74	71	
389	DH51904321	Phạm Minh	Quân	D19_TH04	7.87	82	
390	DH51904696	Phùng Thị Ngọc	Trang	D19_TH04	7.25	70	
391	DH51904104	Nguyễn Hiền	Nguyên	D19_TH05	7.46	75	
392	DH51904363	Trần Đoàn Thanh	Sang	D19_TH05	8.64	72	

STT	MSSV	Họ tên		Lớp	Điểm TB học tập năm học 2019-2020	Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020	Ghi chú
393	DH51902485	Trần Thị Tuyết	Trinh	D19_TH05	7.18	72	
394	DH51904787	Nguyễn Văn	Trường	D19_TH05	7.60	68	
395	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng	Việt	D19_TH05	7.29	72	
396	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	8.77	74	
397	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	7.80	70	
398	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06	7.14	71	
399	DH51903460	Lê Tùng	Em	D19_TH08	7.06	70	
400	DH51905088	Huỳnh Vĩnh	Phát	D19_TH08	7.93	84	
401	DH51905184	Bùi Trung	Tinh	D19_TH08	7.15	74	
402	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	D19_TH08	7.90	86	
403	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	D19_TH08	7.35	72	
404	DH51905352	Lương Thanh	Công	D19_TH09	7.06	70	
405	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh	Đức	D19_TH09	7.80	79	
406	DH51904466	Trần Văn	Thanh	D19_TH09	8.11	75	
407	DH51904677	Nguyễn Hào	Toàn	D19_TH09	7.93	78	
408	DH61704428	Lâm Tinh	Tú	D17_TP04	7.17	75	
409	DH61704568	Hồ Như	ý	D17_TP04	7.08	73	
410	DH61800019	Lê Cao	Trí	D18_TP01	7.23	74	
411	DH61803606	Lê Thị Ngọc	Mai	D18_TP02	7.02	78	
412	DH61803969	Võ Thị Thanh	Trúc	D18_TP02	7.25	71	
413	DH61804603	Lê Thị Thu	Hiền	D18_TP03	7.22	80	
414	DH61805280	Lê Trần Bảo	Như	D18_TP03	7.27	90	
415	DH61805447	Cát Thị Ngọc	Quỳnh	D18_TP03	7.34	88	
416	DH61903296	Lưu Chí	Cường	D19_TP01	7.06	70	
417	DH61900437	Hồ Chấn	Huy	D19_TP01	7.54	70	
418	DH61904418	Nguyễn Thị Thu	Tâm	D19_TP01	7.78	83	
419	DH61900748	Châu Thị Bảo	Trân	D19_TP01	7.42	77	
420	DH61905298	Lê Minh	Sang	D19_TP02	8.75	66	
421	DH61904795	Đặng Thị Cẩm	Tú	D19_TP02	7.15	71	
422	DH81701183	Nguyễn Toàn Kim	Huy	D17_XD01	7.67	76	
423	DH81703442	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_XD02	7.35	84	
424	DH81703824	Lâm Võ Phúc	Nguyên	D17_XD02	7.32	73	
425	DH81700186	Vi Tuấn	Sang	D17_XD02	7.22	74	
426	DH81701031	Lê Nguyễn Thanh	Trinh	D17_XD02	7.74	87	
427	DH81701959	Nguyễn Văn	Vũ	D17_XD02	7.29	90	
428	DH81700388	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_XD03	7.36	83	
429	DH81702277	Nguyễn Thị Kim	Phượng	D17_XD03	8.25	73	
430	DH81703811	Lê Trọng	Nghĩa	D17_XD04	7.12	86	
431	DH81701532	Lý Trường	Sơn	D17_XD04	7.60	76	
432	DH81704473	Nguyễn Mạnh	Tuyền	D17_XD04	7.22	80	

<b>STT</b>	<b>MSSV</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Lớp</b>	<b>Điểm TB học tập năm học 2019-2020</b>	<b>Điểm TB rèn luyện năm học 2019-2020</b>	<b>Ghi chú</b>
433	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng Huy	D18_XD01	7.39	88	
434	DH81802322	Trần Duy Khang	D18_XD01	7.02	75	
435	DH81801078	Dương Huỳnh Anh Kiệt	D18_XD01	7.42	93	
436	DH81802728	Lê Tường Lâm	D18_XD01	7.24	78	
437	DH81804504	Nguyễn Hữu Đính	D18_XD02	7.06	73	
438	DH81801427	Phan Thị Quỳnh Ngân	D18_XD02	7.88	82	
439	DH81801728	Trần Văn Thanh	D18_XD02	7.99	73	
440	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	7.44	91	
441	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	7.64	83	
442	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	7.86	69	
443	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	7.08	88	
444	DH81904740	Nguyễn Đăng Triều	D19_XD01	7.93	74	
445	DH81905024	Nguyễn Thị Kim Yên	D19_XD01	7.65	76	
446	DH81901703	Huỳnh Trần Thiên Quang	D19_XD02	7.34	70	
447	DH81905501	Nguyễn Mạnh Quỳnh	D19_XD02	7.19	76	